

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hậu Giang,
phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

Căn cứ Quyết định số 1729/QĐ-BTTTT ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hậu Giang, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Kiến trúc Chính quyền điện tử (CQĐT) tỉnh Hậu Giang, phiên bản 3.0 hướng tới Chính quyền số là cơ sở để đưa ra quyết định chủ trương đầu tư các dự án CQĐT, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc liên thông, tránh trùng lặp, lãng phí trong quá trình xây dựng CQĐT tỉnh.

2. Kiến trúc CQĐT tỉnh Hậu Giang, phiên bản 3.0 hướng tới Chính quyền số thực hiện bổ sung, cập nhật Kiến trúc CQĐT tỉnh Hậu Giang, phiên bản 2.0, bảo đảm phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0 hướng tới Chính quyền số và Đề án Xây dựng CQĐT và đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2025.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Kiến trúc CQĐT tỉnh Hậu Giang áp dụng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, bao gồm: UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan liên quan khi triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng CQĐT tỉnh.

2. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng, tham khảo Kiến trúc CQĐT tỉnh Hậu Giang khi triển khai ứng dụng CNTT của mình nhằm bảo đảm tính kết nối, liên thông, đồng bộ với các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

III. NGUYÊN TẮC

1. Phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số và các văn bản hướng dẫn liên quan;

2. Phù hợp với định hướng, mục tiêu triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng CQĐT của tỉnh;

3. Phù hợp với chiến lược, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

4. Bảo đảm việc đầu tư triển khai CQĐT hướng tới Chính quyền số hiệu quả;

5. Phát triển các nền tảng theo hướng cung cấp dịch vụ đồng bộ, thông suốt các cấp hành chính để có thể sử dụng tại mọi nơi;

6. Áp dụng hiệu quả các công nghệ số mới; sử dụng, ứng dụng hiệu quả công nghệ điện toán đám mây và các công nghệ hiện đại khác theo lộ trình phù hợp;

7. Triển khai các giải pháp bảo mật, an toàn, an ninh thông tin ở mọi thành phần Kiến trúc CQĐT tỉnh căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành, theo nhu cầu thực tế và lộ trình triển khai phù hợp; Các hệ thống thông tin triển khai trong Kiến trúc CQĐT phải được xác định cấp độ an toàn thông tin theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

8. Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng, quy định kỹ thuật về ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử của quốc gia, chuyên ngành;

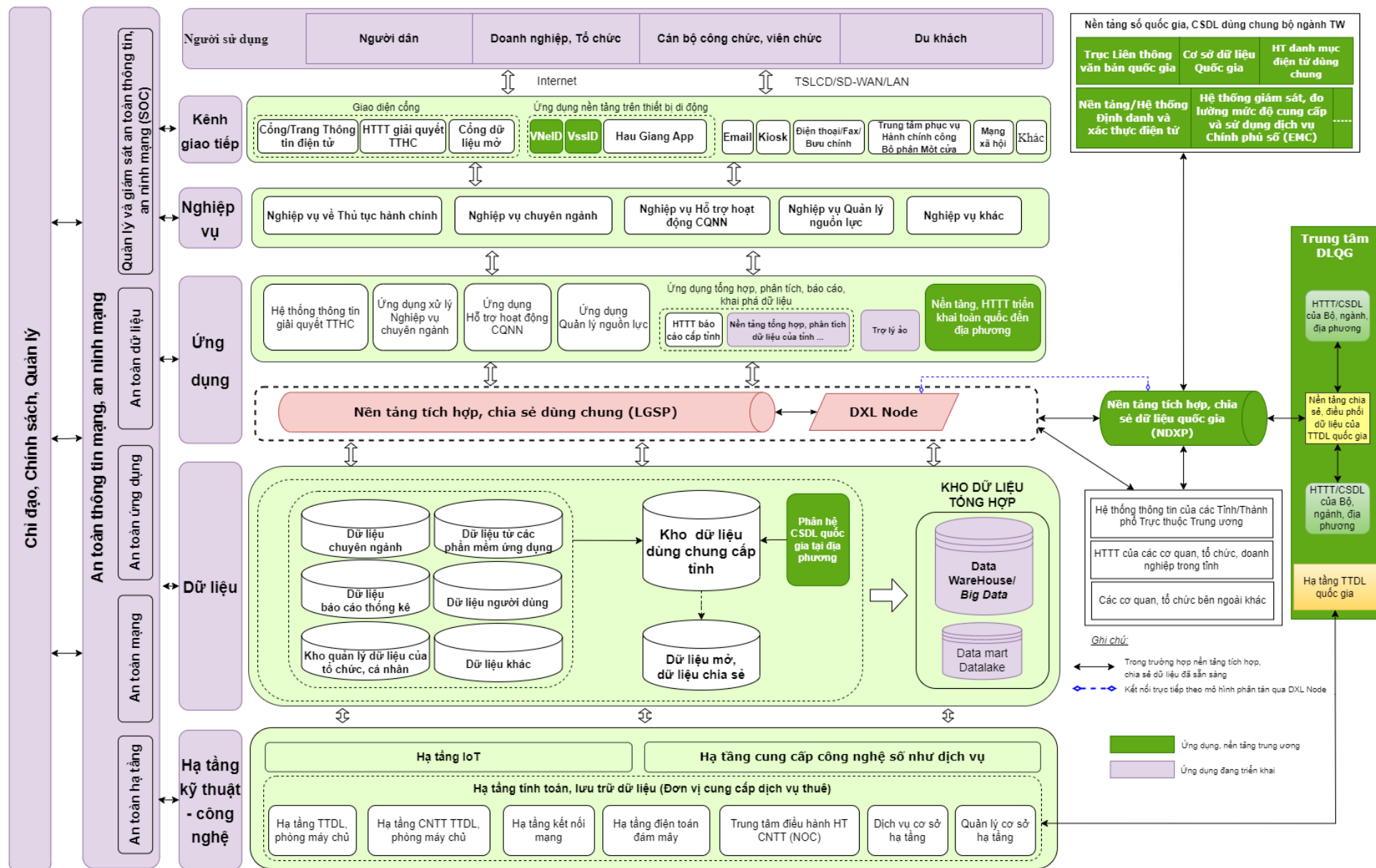
9. Dữ liệu cần được quản lý, vận hành, cập nhật thường xuyên, được chia sẻ và khai thác, sử dụng chung chặt chẽ, hiệu quả. Không triển khai xây dựng các nội dung thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu đã có gây trùng lặp thông tin. Các HTTT/CSDL quốc gia, các HTTT chuyên ngành cần kết nối, chia sẻ, sử dụng chung;

10. Phát triển dữ liệu số, dữ liệu mở cung cấp cho người dân, doanh nghiệp phục vụ phát triển CQĐT, kinh tế số - xã hội số; tăng cường sử dụng chuẩn mở trong trao đổi thông tin, dữ liệu để cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao để phát triển các dịch vụ đổi mới sáng tạo.

IV. SƠ ĐỒ TỔNG THỂ VÀ CÁC THÀNH PHẦN KIẾN TRÚC CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TỈNH HẬU GIANG, PHIÊN BẢN 3.0, HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ

1. Sơ đồ tổng thể

Căn cứ hướng dẫn tại Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0 hướng tới Chính phủ số, sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hậu Giang phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số như sau:



Sơ đồ tổng thể Kiến trúc CQĐT tỉnh Hậu Giang, phiên bản 3.0 hướng tới Chính quyền số

2. Các thành phần

2.1. Lớp Người sử dụng bao gồm

Có 2 nhóm người sử dụng chính:

a) Nhóm người dân, doanh nghiệp, tổ chức, du khách là những cá nhân, tổ chức sử dụng các dịch vụ do tỉnh cung cấp: Đọc, tra cứu thông tin trên cổng thông tin điện tử; tra cứu, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do tỉnh cung cấp thông qua Cổng Dịch vụ công; sử dụng các dịch vụ khác mà tỉnh cung cấp cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức.

b) Nhóm cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống của Tỉnh để giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân, doanh nghiệp thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; các nghiệp vụ nội bộ của Tỉnh (tài chính, nhân sự) và các công việc được giao khác.

2.2. Kênh giao tiếp

Là môi trường, công cụ giúp Người sử dụng tương tác với các cơ quan nhà nước để sử dụng các dịch vụ CPĐT. Cung cấp các kênh giao tiếp, truy cập như sau:

a) Qua môi trường Internet:

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh; Cổng/Trang thông tin điện tử của Tỉnh; Ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động; Kiosk tra cứu thông tin; Thư điện tử (Email); Ứng dụng Hậu Giang App....

b) Ngoài môi trường Internet: Sử dụng các kênh khác như điện thoại, SMS hoặc trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận một cửa.

2.3. Nghiệp vụ

Bao gồm các dòng nghiệp vụ cần thiết cho hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, được phân loại thành: các nghiệp vụ xử lý; thực hiện TTHC; các nghiệp vụ chuyên ngành; các nghiệp vụ hỗ trợ hoạt động cơ quan nhà nước; các nghiệp vụ Quản lý nguồn lực, và các nghiệp vụ khác.

2.4. Ứng dụng

Thành phần này bao gồm các ứng dụng cần thiết cho hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh. Ứng dụng ở đây, được phân loại thành các ứng dụng nội bộ, các ứng dụng của Tỉnh, các ứng dụng dùng chung cấp quốc gia, các ứng dụng phục vụ tổng hợp, báo cáo, các ứng dụng nền tảng.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.
- Ứng dụng xử lý nghiệp vụ chuyên ngành ứng với cơ quan, Sở ngành quản lý theo lĩnh vực.
- Ứng dụng Hỗ trợ hoạt động Cơ quan nhà nước.
- Ứng dụng Quản lý nguồn lực.
- Ứng dụng về tổng hợp, phân tích, báo cáo, khai phá dữ liệu: Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh.

- Nền tảng, Hệ thống thông tin triển khai toàn quốc đến địa phương Công văn số 2765/BTTTT-CĐSQG ngày 15/7/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố danh sách nền tảng số do các bộ, ngành triển khai trên toàn quốc để địa phương khai thác, tránh triển khai trùng lặp.

- Ứng dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

2.5. Dữ liệu

- **Dữ liệu chuyên ngành:** Dữ liệu sinh ra từ các hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước theo lĩnh vực của các ngành. Dữ liệu chuyên ngành được xây dựng để phục vụ các nghiệp vụ chuyên sâu của từng bộ, ngành và địa phương, đảm bảo quản lý hiệu quả và khai thác tối ưu trong phạm vi chức năng nhiệm vụ.

- **Dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng:** Dữ liệu sinh ra từ các ứng dụng quản lý hành chính, ứng dụng quản lý nội bộ và các ứng dụng khác, cần thiết lưu trữ cho việc khai thác sử dụng lại.

- **Dữ liệu báo cáo thống kê:** dữ liệu báo cáo thống kê là nguồn thông tin giúp chính quyền theo dõi, đánh giá và đưa ra các quyết định dựa trên tình hình thực tế tại địa phương. Dữ liệu được thu thập, tổng hợp từ nhiều cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để đáp ứng nhu cầu báo cáo, quản lý và phân tích thông tin phục vụ cho công tác điều hành.

- **Dữ liệu người dùng:** bao gồm tất cả các thông tin liên quan đến cá nhân hoặc tổ chức sử dụng các DVCTT, cũng như các hệ thống của CQĐT. Dữ liệu này là cơ sở để CQĐT cung cấp dịch vụ, hỗ trợ quá trình cá nhân hóa trải nghiệm người dùng và giúp cho việc quản lý hành chính, triển khai các chính sách và dịch vụ công hiệu quả hơn.

- Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân

Là không gian điện tử riêng của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công cấp tỉnh để hỗ trợ quản lý, lưu giữ thông tin, dữ liệu điện tử liên quan đến giao dịch hành chính của tổ chức, cá nhân đó (theo quy định tại Điều 13, Điều 16 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử).

Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân là cách thức tổ chức dữ liệu, quản lý, lưu giữ dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ với giao diện hiển thị giúp quản lý dữ liệu điện tử của từng tổ chức, cá nhân theo tài khoản sử dụng.

- Dữ liệu mở, dữ liệu chia sẻ

Bao gồm dữ liệu được công khai, chia sẻ cho công dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận, tái sử dụng và tạo ra các ứng dụng, dịch vụ có giá trị gia tăng từ những dữ liệu này. Dữ liệu mở ở đây được hiểu là các bộ dữ liệu được đóng gói và chia sẻ. Mỗi bộ dữ liệu mở sẽ có một siêu dữ liệu đi kèm để mô tả về bộ dữ liệu đó.

- Kho dữ liệu dùng chung của Tỉnh

Là một thành phần rất quan trọng trong quá trình phát triển CQĐT, hướng tới Chính quyền số. Dữ liệu được tích hợp, chuyển đổi từ các nguồn dữ liệu của các hệ thống thông tin/ CSDL khác nhau; cũng như được làm sạch, kiểm tra xác minh dữ liệu, chuẩn hóa theo cấu trúc, củng cố dữ liệu, lưu trữ tập trung, phân loại, xếp loại và lập danh mục dữ liệu.

- Phân hệ CSDL quốc gia

Phân hệ Cơ sở dữ liệu quốc gia là thành phần của CSDL quốc gia do các bộ, ngành ở Trung ương triển khai. Không phải tất cả các CSDL quốc gia đều có thành phần này mà phụ thuộc mô hình triển khai của từng CSDL quốc gia. Thành phần này do các bộ, ngành hoặc địa phương triển khai bảo đảm đồng bộ, thống nhất với CSDL quốc gia do bộ, ngành triển khai.

- Kho dữ liệu tổng hợp (phục vụ tổng hợp, phân tích, dự báo...): Kho dữ liệu tổng hợp là tập hợp tất cả các thông tin, tư liệu, dữ liệu của toàn bộ các ngành, lĩnh vực của tỉnh, được thu thập, trích xuất, tổng hợp từ tất cả các nguồn có liên quan; được ứng dụng các công nghệ hiện đại để lưu trữ, quản lý, phân tích, dự báo hỗ trợ công tác quản lý nhà nước tại tỉnh.

2.6. Hạ tầng Kỹ thuật - Công nghệ

- Hạ tầng IoT (Internet of Things)

Hạ tầng Internet vạn vật đề cập đến hàng tỷ thiết bị vật lý trên khắp thế giới hiện được kết nối với internet, thu thập và chia sẻ dữ liệu. IoT được cấu thành từ nhiều thành phần: phần cứng/hạ tầng kết nối, phần mềm nền tảng/phần mềm phân tích dữ liệu lớn, dịch vụ.

- Hạ tầng tính toán, lưu trữ, dữ liệu

Hạ tầng tính toán sẽ bao gồm các hạng mục thành phần sau:

+ Hạ tầng Trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ.

+ Hạ tầng CNTT Trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ: bao gồm các thiết bị phần cứng/phần mềm cho người dùng cuối như máy tính cá nhân, máy tính xách tay và thiết bị hỗ trợ cá nhân.

+ Hạ tầng mạng kết nối: bao gồm Mạng diện rộng (WAN, MAN), Mạng cục bộ (LAN), Mạng riêng ảo (VPN), Kết nối Internet, TSLCD

+ Hạ tầng điện toán đám mây: Hạ tầng đám mây chính là nền tảng cho điện toán đám mây, bao gồm các thành phần chính như: Máy chủ (Server), Lưu trữ (Storage) và Mạng (Network).

+ Trung tâm điều hành hệ thống CNTT Network Operations Centers: (NOC) nhằm giám sát và điều khiển hệ thống mạng, điện, điều hòa, phòng cháy và an ninh của Trung tâm dữ liệu.

2.7. An toàn thông tin mạng, an ninh mạng

Đây là thành phần xuyên suốt, là điều kiện bảo đảm triển khai các thành phần của Kiến trúc CQĐT cần được triển khai đồng bộ ở các cấp. Nội dung đảm bảo an toàn thông tin bao gồm các nội dung chính như: Bảo vệ an toàn hạ tầng; An toàn mạng; An toàn ứng dụng; An toàn dữ liệu; Quản lý và giám sát an toàn thông tin, an ninh mạng.

2.8. Chỉ đạo, Chính sách, Quản lý

Bao gồm công tác chỉ đạo, tổ chức, xây dựng các chính sách, các quy trình, tiêu chuẩn, hướng dẫn, đào tạo, truyền thông để triển khai Kiến trúc CQĐT tỉnh.

+ **Chỉ đạo:** Thể hiện ở việc thuyết phục được Lãnh đạo cấp cao tham gia chỉ đạo, điều phối sự phối hợp, giải quyết các xung đột, vấn đề phát sinh giữa các cơ quan trong tỉnh, đặc biệt là các dự án dùng chung cấp tỉnh; Ban chỉ đạo liên quan có: Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số

+ **Chính sách:** Các chính sách, quy định, quy chế, tiêu chuẩn có tính đặc thù của tỉnh phục vụ việc triển khai kiến trúc CQĐT của Tỉnh.

+ **Quản lý:** Đảm bảo quản lý, tổ chức hướng dẫn đào tạo, môi trường pháp lý, truyền thông nhằm bảo đảm các điều kiện triển khai HTTT của CQĐT.

2.9. Các hệ thống bên ngoài

- Trung tâm Dữ liệu quốc gia: Được phê duyệt theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ về phê duyệt Đề án Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Tại Trung tâm dữ liệu quốc gia triển khai Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu.

- Hệ thống danh mục điện tử dùng chung: Hệ thống được xây dựng nhằm quản lý, cung cấp dữ liệu danh mục dùng chung ở dạng điện tử của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng phục vụ việc quản lý, kết nối và chia sẻ một cách thống nhất trong toàn quốc.

- Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số: viết tắt là Hệ thống EMC là hệ thống do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng để thực hiện đo lường, đánh giá, theo dõi, quản lý việc cung cấp và hiệu quả sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước.

- Nền tảng định danh và xác thực điện tử: là hệ thống thông tin do Bộ Công an tổ chức xây dựng, vận hành, quản lý để phục vụ việc trao đổi thông tin giữa hệ thống định danh và xác thực điện tử với hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức, cá nhân.

- Hệ thống định danh và xác thực điện tử: là hệ thống thông tin do Bộ Công an xây dựng, quản lý để thực hiện đăng ký, tạo lập, quản lý tài khoản định danh điện tử và thực hiện xác thực điện tử. Hệ thống này xử lý các yêu cầu đăng ký, cấp, quản lý định danh điện tử và xác thực điện tử.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia được ban hành kèm theo Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ.

(đính kèm chi tiết Kiến trúc CQĐT, phiên bản 3.0 hướng tới Chính quyền số)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

Chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát và phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử, phiên bản 3.0 hướng tới Chính quyền số đã được phê duyệt, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông kết quả triển khai thực hiện.

Thẩm định sự phù hợp của kế hoạch, chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

Hàng năm đánh giá, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, trình UBND tỉnh điều chỉnh Kiến trúc nếu cần thiết.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Kiến trúc CQĐT thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đồng Văn Thanh

